

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/10/2018

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nghiêm.

2. Bà Lê Thị Tân An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thương Th**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp MT, xã MP, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh **Lưu Mỹ H (Lưu Mỹ H)**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thương Th trình bày: Vào năm 2001 chị và anh Lưu Mỹ H, do quen biết và sau một thời gian tìm hiểu nên tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ

chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn (nay là quận Ô Môn) vào ngày 16/12/2002.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H hạnh phúc đến năm 2014 thì P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về kinh tế gia đình và thường bắt H về tình cảm, sau đó anh H đã bỏ nhà đi không liên lạc được từ năm 2014 đến nay, chị đã đăng tin tìm kiếm và làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với anh H và được Tòa án nhân dân quận Ô Môn tuyên bằng một Quyết định số 03/2018 ngày 15/3/2018.

Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Lưu Nhật M, sinh ngày 25/4/2003 và Lưu Gia P, sinh ngày 23/10/2012 chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con đến trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải hợp lệ đối với bị đơn anh H để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh H vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Do đó, vụ án không tiến hành H giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa; nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Chị Nguyễn Thương Th và anh Lưu Mỹ H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có P sinh mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định

là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lưu Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Đồng thời, anh Lưu Mỹ H cũng được Tòa án nhân dân quận Ô Môn tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh H chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng đến năm 2002 mới tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì P sinh mâu thuẫn và từ đó anh H bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bắt H và không tin tưởng nhau về kinh tế và tình cảm gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau, khi cự cãi nhau thì anh H đã bỏ nhà đi không có tin tức nên anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm ai. Đến nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi thường trú cuối cùng của anh H theo đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng nhưng phía anh H vẫn không có tin tức và không có mặt.

Điều đó cho thấy chị Th đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Có 02 người con tên Lưu Nhựt M, sinh ngày 25/4/2003 và Lưu Gia P, sinh ngày 23/10/2012 chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con đến trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh H hiện nay đã mất tích. Đồng thời cháu M và cháu P đang sống với chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao các cháu cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Th không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

[5] *Về tài sản chung*: Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Th không yêu cầu. Đồng thời anh H vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của của chị Th và anh H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần tài sản chung và nợ chung.

Trường hợp sau này có P sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thương Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thương Th được ly hôn với anh Lưu Mỹ H (Lưu Mỹ H).

- Về con chung: Giao 02 con tên Lưu Nhật M, sinh ngày 25/4/2003 và Lưu Gia P, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Nguyễn Thương Th nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Lưu Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lưu Mỹ H không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có P sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thương Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001869 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành tiền án phí (công nhận chị Th đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Long Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính